

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động
của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục và Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2727/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/8/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Chánh Văn phòng, trưởng ban chức năng, thủ trưởng đơn vị có liên quan và Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP, các Ban chức năng;
- Khối VP Đảng - đoàn thể;
- Các đơn vị thành viên, trực thuộc;
- Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Lưu: VT, TCCB, V55.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 704/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/3/2017
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và trụ sở giao dịch

1. Tên tiếng Việt: Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.
2. Tên tiếng Anh: VNU - Institute for Education Quality Assurance.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VNU - INF EQA.
4. Trụ sở: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà CIT, số 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: (84-4) 37547625; (84-4) 37547111. fax: (84-4) 37549724.
6. Website: <http://www.infeqa.vnu.edu.vn> Email: kdcl@vnu.edu.vn

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục (sau đây gọi tắt là Viện) được thành lập theo Quyết định số 1980/QĐ-TCCB ngày 05/7/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN); là đơn vị trực thuộc ĐHQGHN, hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Viện hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và Quy định này.

3. Viện chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của ĐHQGHN, có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, các quy định, chế độ chính sách của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Viện trưởng là người đại diện theo pháp luật của Viện, được phép thừa ủy quyền Giám đốc ĐHQGHN ký một số văn bản quản lý trong công tác hành chính, khoa học và công nghệ (KH&CN), đào tạo, hợp tác quốc tế sau khi có văn bản ủy quyền của Giám đốc ĐHQGHN.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 3. Chức năng

1. Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), quản trị đại học, đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục (ĐGCLGD), kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và phát triển giáo dục.

2. Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN trong công tác lãnh đạo, quản lý về ĐBCLGD, ĐGCLGD, KĐCLGD và quản trị đại học; trong hoạt động của Giám đốc ĐHQGHN tại các tổ chức, ủy ban, hội đồng quốc gia về giáo dục và phát triển nhân lực, hội nhập quốc tế về giáo dục.

3. Phối hợp với các trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN tổ chức đào tạo sau đại học trong lĩnh vực đo lường và đánh giá trong giáo dục; thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi lĩnh vực chuyên môn, gồm:

a) Thực hiện các chương trình, dự án, đề tài KH&CN các cấp theo chức năng, nhiệm vụ do ĐHQGHN giao và theo đặt hàng của các cơ quan, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước.

b) Nghiên cứu và triển khai các chương trình, dự án, đề tài KH&CN; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

c) Tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao tri thức và cung cấp dịch vụ KH&CN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN

a) Công tác ĐBCLGD, ĐGCLGD và KĐCLGD

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHQGHN.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch đảm bảo chất lượng, các văn bản quản lý về lĩnh vực công tác ĐBCLGD, KĐCLGD; các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá; triển khai các giải pháp đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo trong ĐHQGHN.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về KĐCLGD trong toàn ĐHQGHN.

- Điều phối các hoạt động chung về ĐGCLGD trong ĐHQGHN; tổ chức thực hiện công tác ĐBCLGD trong ĐHQGHN; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các công tác này tại các đơn vị trong ĐHQGHN; trực tiếp tư vấn, xây dựng, giám sát triển khai các hoạt động ĐBCLGD và KĐCLGD của các Khoa trực thuộc ĐHQGHN; làm đầu mối của ĐHQGHN về công tác ĐBCLGD và KĐCLGD với các đối tác trong và ngoài nước.

- Đầu mối cập nhật, thu thập, xử lý thông tin xếp hạng, so chuẩn và gắn sao đại học; đánh giá chất lượng đơn vị, tổ chức giáo dục của ĐHQGHN.

- Tham gia thẩm định các đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học, liên kết đào tạo quốc tế trong ĐHQGHN; phối hợp với các Ban chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương đào tạo các chương trình đào tạo trong ĐHQGHN.

- Phối hợp xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đạo đức nhà khoa học và thương hiệu của ĐHQGHN.

- Phối hợp xây dựng báo cáo việc làm của người học tại ĐHQGHN.

b) Công tác quản trị đại học

- Tổ chức, nghiên cứu và đề xuất, tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN về mô hình quản trị đại học tiên tiến.

- Phối hợp với các Ban chức năng và các đơn vị tổ chức khai thác các nguồn lực phục vụ công tác quản trị đại học; tham gia xây dựng văn bản quản lý, điều hành của ĐHQGHN.

c) Hoạt động của các ủy ban, hội đồng quốc gia về giáo dục và phát triển nhân lực, hội nhập quốc tế về giáo dục mà ĐHQGHN là thành viên

- Tổ chức xây dựng kế hoạch, các hoạt động của Giám đốc ĐHQGHN trong các ủy ban, hội đồng quốc gia về giáo dục và phát triển nhân lực, hội nhập quốc tế về giáo dục; chủ trì các hoạt động nghiên cứu, tham vấn, chuẩn bị luận cứ khoa học, thực tiễn cho các đề xuất chính sách của ĐHQGHN theo kế hoạch hoạt động của các ủy ban, hội đồng này.

- Tham gia các hoạt động của các ủy ban, hội đồng nêu trên theo sự ủy quyền của Giám đốc ĐHQGHN.

- Đại diện cho ĐHQGHN trong Mạng lưới Đảm bảo chất lượng của AUN (AUN-QA); Mạng lưới chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQN); Tổ chức Đảm bảo chất lượng quốc tế (INQAAHE) và những tổ chức quốc tế liên quan khác.

- Đảm bảo thông tin cho trang tin, cung cấp thông tin về các hoạt động của AUN nói chung và hoạt động AUN của Việt Nam.

3. Đào tạo và bồi dưỡng

a) Phối hợp với các trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN tổ chức các chương trình đào tạo và tham gia giảng dạy sau đại học trong lĩnh vực về đo lường và đánh giá trong giáo dục.

b) Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và cấp chứng chỉ về ĐBCLGD, quản trị đại học và phát triển giáo dục.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Ban lãnh đạo Viện

2. Hội đồng Khoa học

3. Các phòng chức năng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp

b) Phòng Quản lý khoa học và hợp tác phát triển.

4. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Nghiên cứu và quản lý đảm bảo chất lượng

b) Phòng Nghiên cứu quản trị đại học và đánh giá chất lượng.

Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng. Viện trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Trong quá trình hoạt động, Viện trưởng trình Giám đốc ĐHQGHN quyết định điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức của Viện nếu thấy cần thiết.

Điều 6. Ban lãnh đạo Viện

1. Ban lãnh đạo Viện gồm: Viện trưởng và không quá 02 Phó Viện trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. Viện trưởng là đại diện pháp luật của Viện trong quan hệ với ĐHQGHN, các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về toàn bộ hoạt động của Viện. Viện trưởng được phép ký thừa uỷ quyền Giám đốc ĐHQGHN đối với một số văn bản quản lý hành chính trong công tác ĐBCLGD do Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt và chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQGHN về các văn bản này.

3. Phó Viện trưởng được Viện trưởng phân công phụ trách một số mặt công tác của Viện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng về những công việc được phân công.

Điều 7. Hội đồng Khoa học

1. Hội đồng Khoa học của Viện có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng về chiến lược,

kế hoạch phát triển KH&CN và đào tạo, bồi dưỡng. Viện trưởng quyết định thành lập; bổ nhiệm các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký và các thành viên; ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Khoa học. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học theo nhiệm kỳ của Viện trưởng.

2. Hội đồng Khoa học của Viện bao gồm các thành viên là: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng; một số trưởng phòng chức năng, phòng chuyên môn trực thuộc Viện; một số nhà khoa học có uy tín ở trong và ngoài Viện.

3. Hội đồng Khoa học họp định kỳ sáu tháng một lần và họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng hoặc Viện trưởng triệu tập; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng tham dự cuộc họp biểu quyết tán thành; biên bản của cuộc họp phải được trình lên Viện trưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày họp Hội đồng.

Điều 8. Các phòng chức năng, phòng chuyên môn

1. Các phòng chức năng, phòng chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu và giúp Viện trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Viện trưởng giao.

2. Đứng đầu phòng chức năng, phòng chuyên môn là trưởng phòng. Giúp việc trưởng phòng có không quá 01 phó trưởng phòng. Trưởng phòng, phó trưởng phòng chức năng, phòng chuyên môn trực thuộc Viện do Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 9. Nhân sự của Viện

1. Nhân sự của Viện bao gồm đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) và lao động hợp đồng theo chỉ tiêu nhân lực do ĐHQGHN giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn tài chính của Viện, trên cơ sở xác định vị trí việc làm và bản mô tả công việc, Viện trưởng xây dựng Đề án vị trí việc làm và kế hoạch tuyển dụng hằng năm, trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, phê duyệt.

3. Căn cứ nhu cầu hoạt động và nguồn thu bổ sung từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và triển khai dịch vụ của Viện, Viện trưởng ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng lao động đối với các cá nhân khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

4. Việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng CCVC, người lao động tại Viện thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 10. Các nguồn tài chính của Viện

1. Ngân sách nhà nước cấp cho Viện bao gồm:

a) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, giáo dục và đào tạo (nếu có) và nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên gồm: kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Nguồn thu sự nghiệp của Viện bao gồm:

a) Thu từ các hoạt động hợp tác KH&CN; thu từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (phí, lệ phí).

b) Thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ quản lý và sử dụng tài chính

1. Viện là đơn vị dự toán trực thuộc ĐHQGHN trực tiếp sử dụng ngân sách, được hạch toán độc lập; hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Viện thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. Hằng năm, Viện lập dự toán thu, chi báo cáo ĐHQGHN phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Viện trưởng là chủ tài khoản của Viện, chịu trách nhiệm quản lý các nguồn thu, chi của Viện.

3. Viện có kế toán trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng. Viện trưởng và Kế toán trưởng của Viện chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về công tác kế toán, tài chính của Viện.

Điều 12. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản

1. Cơ sở vật chất, tài sản của Viện gồm: quyền sử dụng đất, nhà cửa, công trình xây dựng (nếu có); tài sản và các trang thiết bị được Nhà nước và ĐHQGHN giao cho Viện quản lý và sử dụng; các tài sản, trang thiết bị do Viện tự mua sắm, xây dựng từ kinh phí ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và nguồn khác của Viện có được từ hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, dịch vụ và chuyển giao KH&CN, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để phát triển KH&CN; các khoản biếu, tặng, cho, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân cho Viện theo quy định của pháp luật.

2. Viện được Nhà nước và ĐHQGHN giao quyền sử dụng đất (nếu có). Khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn hoặc chuyển quyền sử dụng đất bằng bất kỳ hình thức nào khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của ĐHQGHN; các tài sản được hình thành từ kinh phí có nguồn gốc ngân sách nhà nước phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất hằng năm, Viện có kế hoạch và bố trí kinh phí ưu tiên hợp lý từ nguồn thu của Viện để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, tài sản, bảo đảm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng và hội nhập quốc tế.

4. Hằng năm, Viện tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Viện và thực hiện chế độ báo cáo ĐHQGHN theo quy định; chịu sự kiểm tra, thanh tra về việc quản lý và sử dụng tài sản của ĐHQGHN.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA VIỆN TRƯỞNG

Điều 13. Công tác kế hoạch

1. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch nhiệm vụ hằng năm của Viện phù hợp với chiến lược, kế hoạch của ĐHQGHN, báo cáo ĐHQGHN phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Căn cứ quy định, chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm được Giám đốc ĐHQGHN giao, Viện trưởng quyết định các biện pháp thực hiện kế hoạch của Viện.

Điều 14. Công tác tổ chức và cán bộ

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch phát triển cơ cấu tổ chức, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, Viện trưởng xây dựng Đề án thành lập, dự thảo Quy định về tổ chức và hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ, thông qua cấp ủy và Hội đồng Khoa học của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định thành lập đơn vị trực thuộc Viện.

2. Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực, xác định vị trí việc làm của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

3. Thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng và chế độ chính sách đối với CCVC, người lao động theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

4. Quyết định tiếp nhận CCVC từ ngạch chuyên viên và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống về Viện công tác; quyết định biệt phái, chuyển chuyển, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, bổ nhiệm và xếp lương, nâng lương, điều chỉnh lương... cho CCVC từ ngạch chuyên viên và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống (trừ Viện trưởng, Phó Viện trưởng do ĐHQGHN quyết định).

5. Quản lý hồ sơ lý lịch của CCVC của Viện. Bàn giao cho ĐHQGHN hồ sơ lý lịch gốc của các CCVC do Giám đốc ĐHQGHN trực tiếp quản lý khi có yêu cầu.

Điều 15. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động KH&CN của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động KH&CN theo quy định của ĐHQGHN.

Điều 16. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm về hoạt động phối hợp đào tạo, bồi dưỡng của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của ĐHQGHN.

Điều 17. Công tác hợp tác trong nước và quốc tế

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác trong nước và quốc tế của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của ĐHQGHN.

Điều 18. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn đảm bảo chất lượng đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động về ĐBCLGD và KĐCLGD trong phạm vi Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Tham gia các hoạt động đánh giá trong nước và quốc tế; giám sát hoạt động của các tổ chức KĐCLGD; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Công tác chính trị tư tưởng

1. Chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng và giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam cho CCVC, người lao động tại Viện.

2. Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đảm bảo an ninh chính trị và an ninh trật tự; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho CCVC, người lao động trong Viện theo quy định của ĐHQGHN.

Điều 20. Công tác tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản

1. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Viện, trình Giám đốc ĐHQGHN thẩm định, tổng hợp, phân bổ để tổ chức thực hiện.

2. Thực hiện quyền tự chủ tài chính theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ theo mức độ bảo đảm kinh phí chi thường xuyên; thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và trích nộp kinh phí đối với các khoản thu sự nghiệp của Viện về ĐHQGHN để phục vụ các nhiệm vụ chung của ĐHQGHN theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

3. Phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính; thực hiện công khai tài chính của Viện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Thực hiện việc mua sắm tài sản; đầu tư xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện được giao quản lý theo quy định của ĐHQGHN.

5. Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật

1. Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Viện theo quy định của ĐHQGHN.

2. Xem xét và quyết định xử lý kỷ luật đối với CCVC, người lao động của Viện (trừ những CCVC thuộc diện Giám đốc ĐHQGHN và cấp trên quyết định).

Điều 22. Công tác thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra

1. Thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp về tổ chức, nhân sự, KH&CN, đào tạo, hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất của Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Báo cáo ĐHQGHN các nội dung về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động KH&CN, đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác của Viện.

4. Tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và báo cáo ĐHQGHN.

Điều 23. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA VIỆN

Điều 24. Viện có quan hệ chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và Văn phòng, các Ban chức năng của ĐHQGHN để tổ chức và phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của Viện. Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ, hợp tác với Viện để thực hiện các nhiệm vụ của ĐHQGHN, đảm bảo tính liên thông, liên kết trong thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN.

Viện thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cũng như những nhiệm vụ phối hợp giải quyết với các đơn vị khác do ĐHQGHN tổ chức và phân công.

Điều 25. Viện được trực tiếp quan hệ với các cơ quan nghiên cứu và triển khai KH&CN trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để phục vụ nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quy định này gồm 7 Chương 27 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Giám đốc ĐHQGHN ký quyết định ban hành và thay thế cho Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 2727/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/8/2014 của Giám đốc ĐHQGHN.

2. Viện có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các văn bản quy định mới của pháp luật và của Nhà nước, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xin ý kiến chỉ đạo trước khi áp dụng thực hiện nếu có nội dung khác với các quy định tại Quy định này.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nội dung của Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng./


Nguyễn Kim Sơn

VN
YH